



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
01/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,26	0,01	0,44
		Dĩ An 2	6,95	0,19	0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 – 7,10	0,15 – 0,19	0,32 – 0,44
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08	0,20	0,59 – 0,60
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,06 – 8,07	0,42 – 0,43	0,96 – 0,97
02/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,17	0,01	0,14 – 0,42
		Dĩ An 2	6,89 – 6,92	0,18 – 0,19	0,25 – 0,81
	CNCN Khu Liên Hợp		6,85 – 7,02	0,15 – 0,19	0,36 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,23	0,21	0,48 – 0,50
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,96 – 8,00	0,43 – 0,44	1,03 – 1,26
03/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,95 – 7,05	0,01	0,36 – 0,46
		Dĩ An 2	6,87 – 7,04	0,18 – 0,19	0,72 – 0,78
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 – 7,08	0,15 – 0,19	0,43 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,17 – 7,27	0,20	0,40 – 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		-	-	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,89 – 7,95	0,43 – 0,44	1,14 – 1,35

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
04/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,15 – 7,42	0,01	0,38 – 0,75
		Dĩ An 2	6,87 – 7,00	0,19	0,72 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,91 – 7,14	0,15 – 0,19	0,45 – 0,94
	CNCN Nam Tân Uyên		6,91 – 7,27	0,20	0,64 – 1,05
	CNCN Thủ Dầu Một		6,53 – 6,96	0,05 – 0,09	-
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,78 – 7,86	0,43 – 0,44	1,08 – 1,19
05/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,26 – 7,33	0,01	0,28 – 0,35
		Dĩ An 2	6,92 – 7,00	0,19	0,69 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 – 7,05	0,15 – 0,19	0,43 – 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,24	0,20	0,43 – 0,91
	CNCN Thủ Dầu Một		6,60 – 6,96	0,03 – 0,37	0,10 – 0,86
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,82 – 7,91	0,42 – 0,43	1,40 – 1,51
06/09/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,30 – 7,36	0,01	0,29 – 0,34
		Dĩ An 2	6,91 – 6,95	0,19	0,70 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,09	0,15 – 0,20	0,45 – 0,52
	CNCN Nam Tân Uyên		7,16 – 7,24	0,20	0,52 – 0,81
	CNCN Thủ Dầu Một		6,30 – 6,64	0,01 – 0,03	0,03 – 0,19
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,03 – 8,05	0,42 – 0,43	1,49 – 1,72